

Ngày	13,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	1.6%	-7.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,900 - 15,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	95
Số lượng CPLH (CP)	7,338,138
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,645
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.13
EPS	750
P/E	17.3

DT thuần

Q1/24

15.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.8| 298%

YoY: ▲ 6.35| 67.6%

LN trước thuế

Q1/24

0.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.12| 14.6%

YoY: ▼4.09| -81.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -10.5%

YoY: ▼3.29| -81.4%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần

2023

34.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼99.1| -74.0%

LN trước thuế

2023

5.74

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.6| -79.0%

LN sau thuế

2023

4.74

tỷ VNĐ

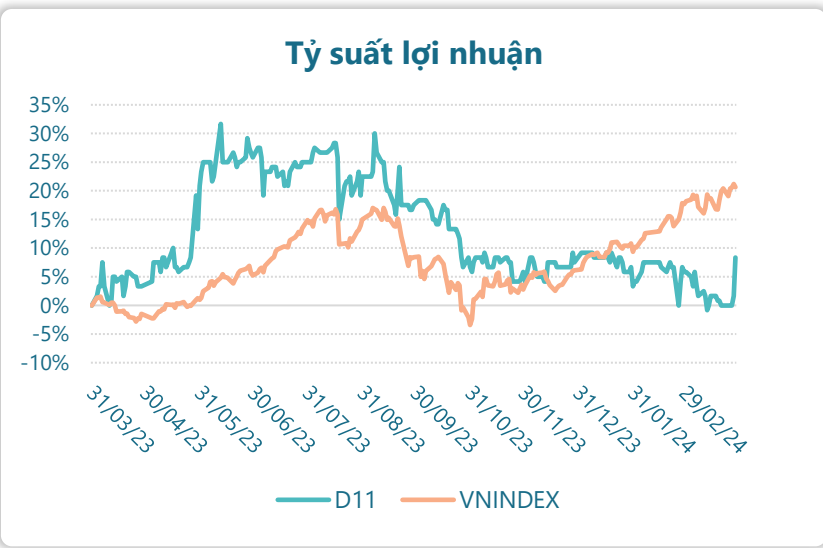
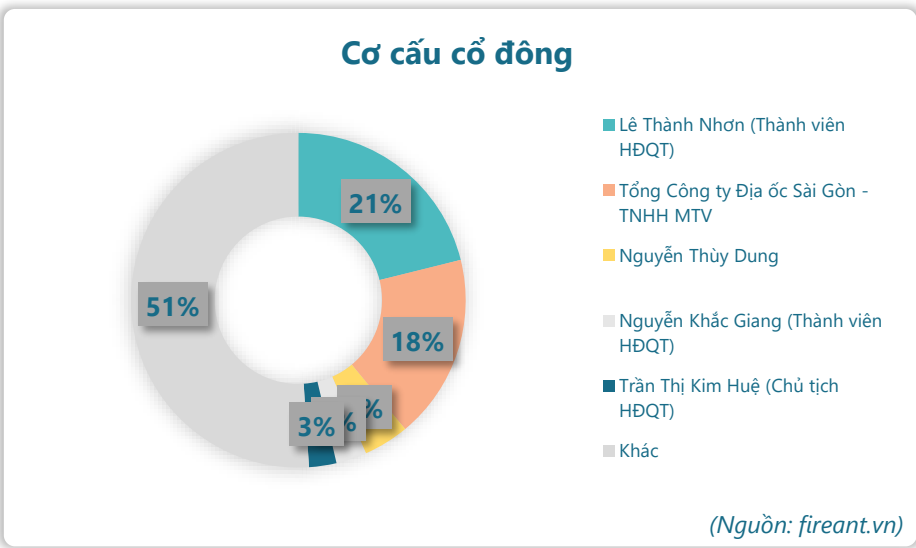
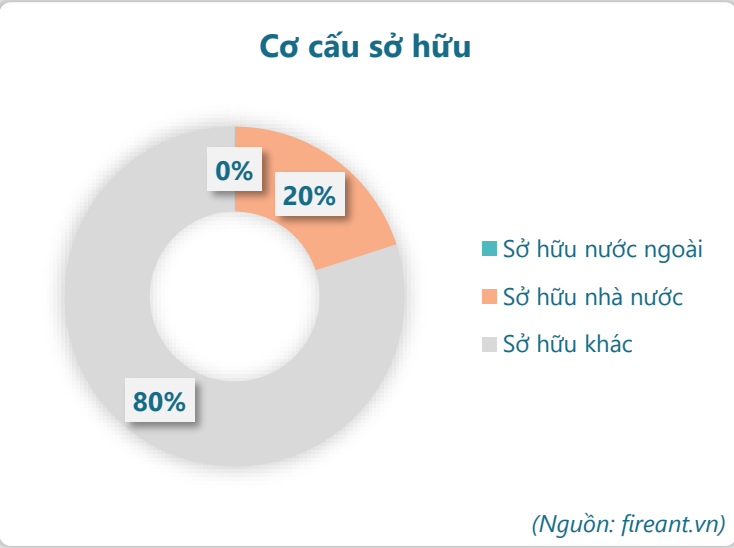
YoY: ▼17.1| -78.3%

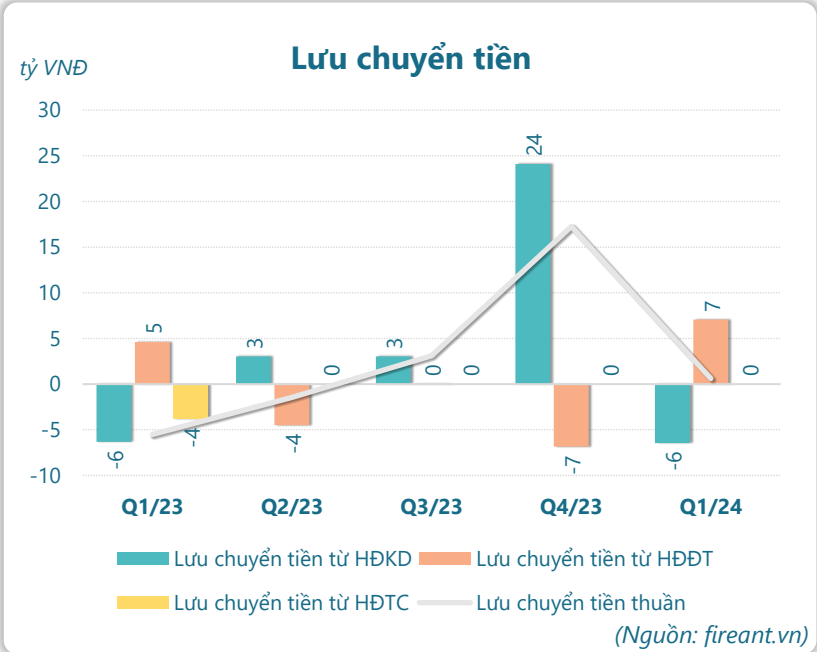
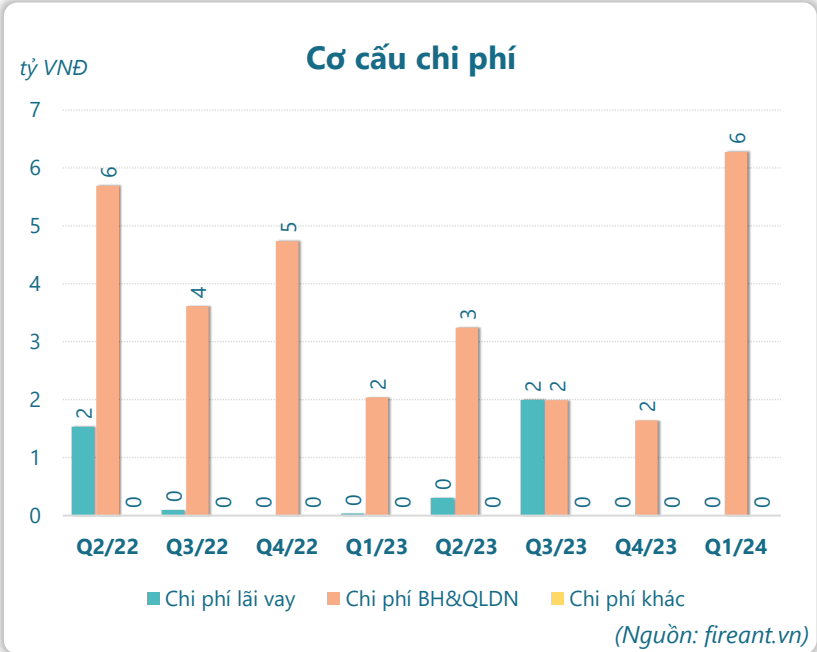
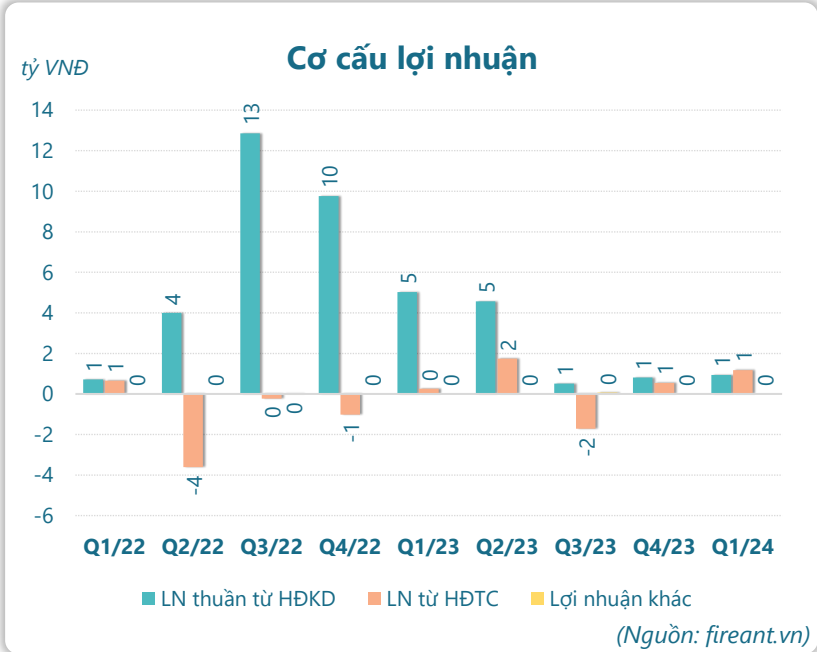
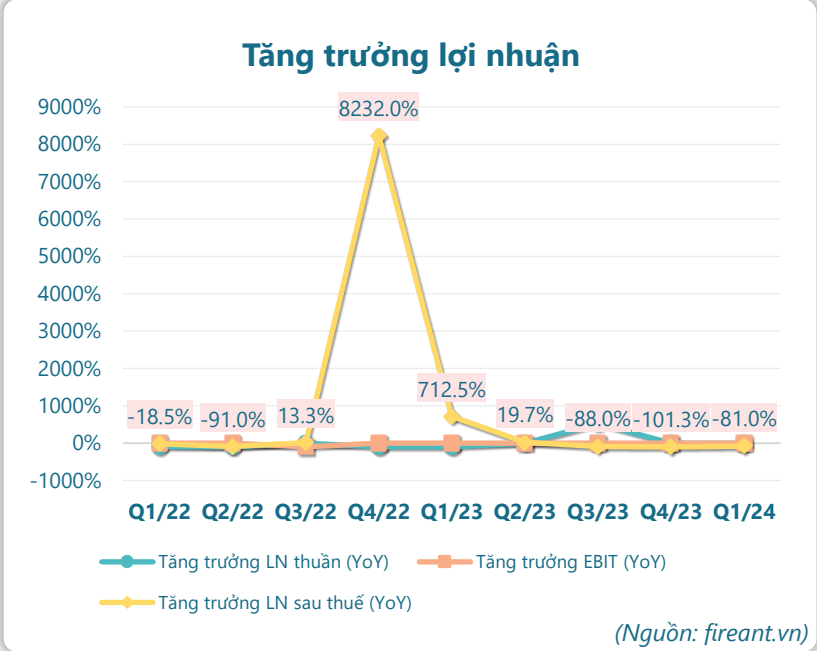
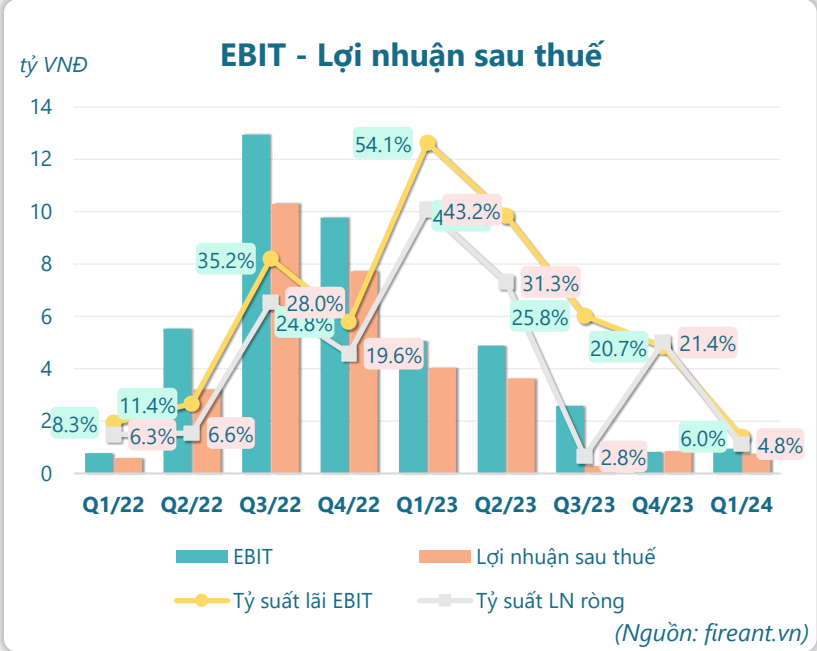
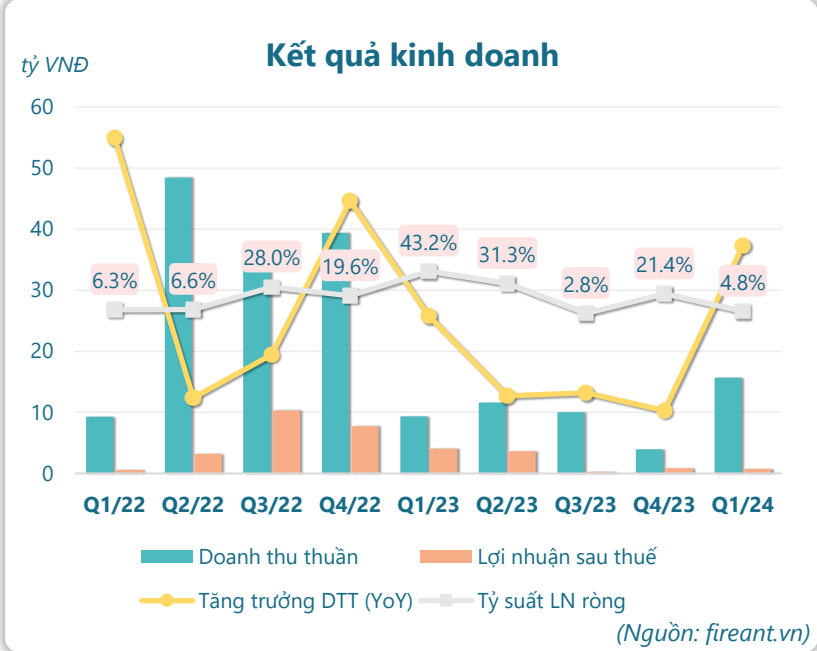
ROE

2023

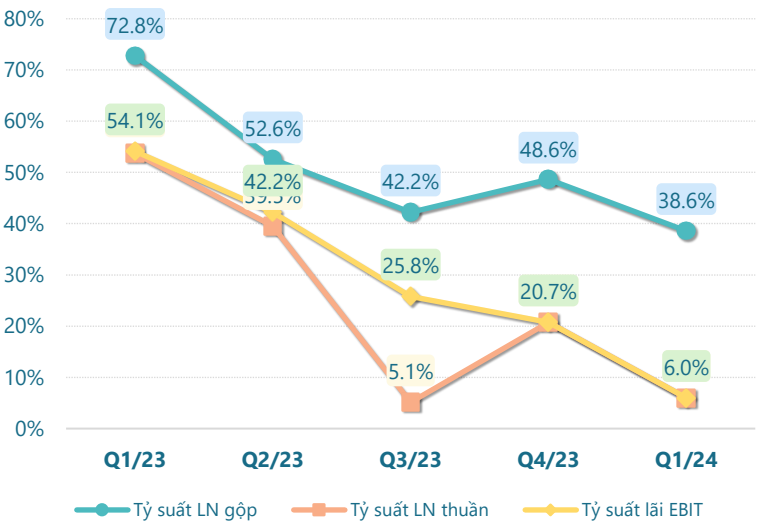
2.6%

+/- YoY: ▼ 9.9%



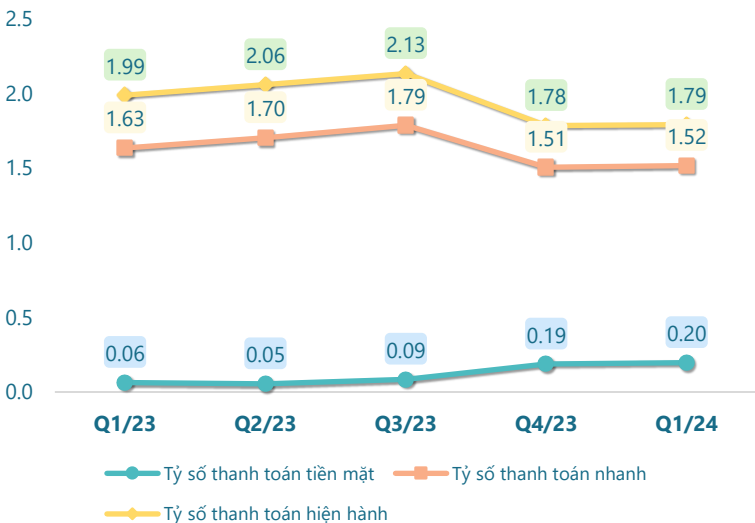


Tỷ suất lợi nhuận



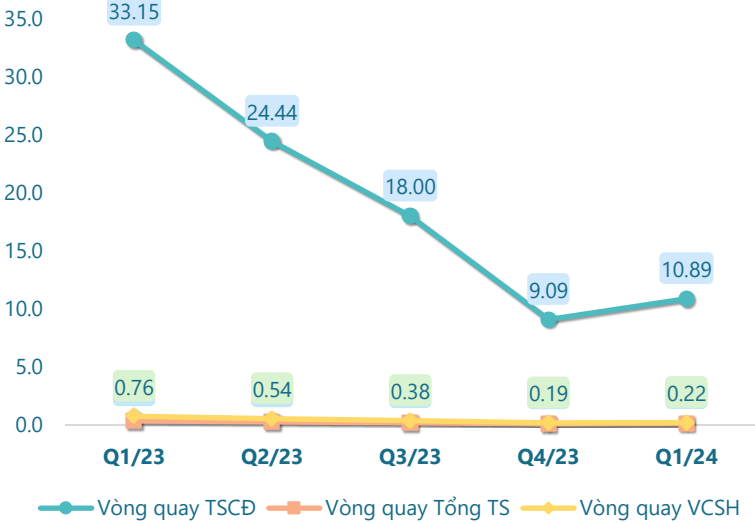
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



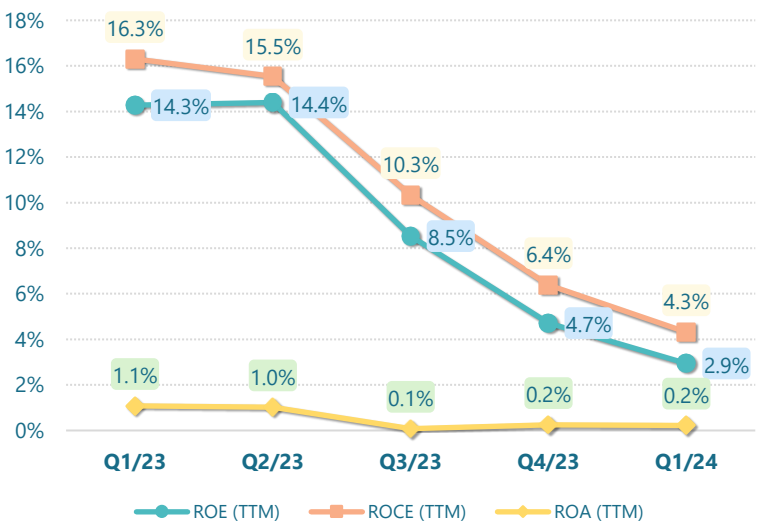
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



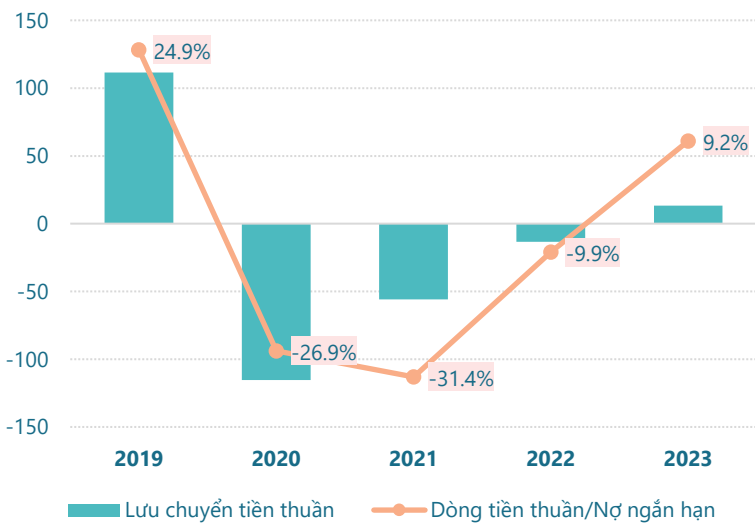
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



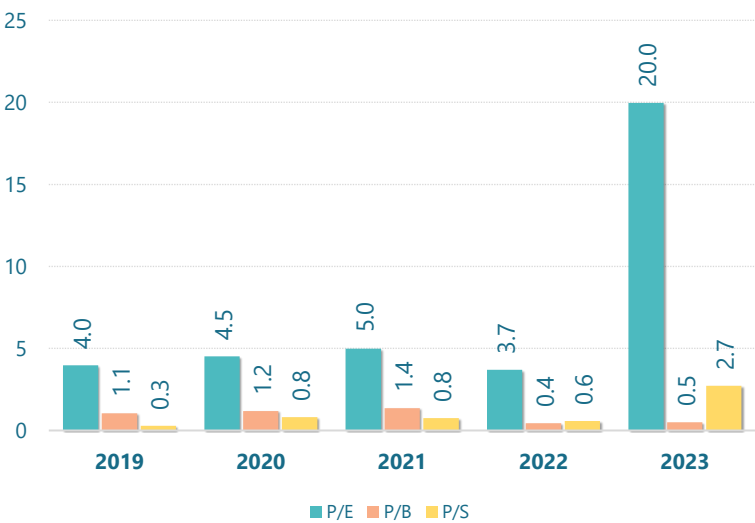
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)